

Bản án số: 46/2022/HS-ST
Ngày: 11-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Cương.

2. Ông Lò Văn Viễn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa: Ông Sọng Nỏ Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS ngày 15/12/2022 và Quyết Đ hoãn phiên tòa số: 06/2022/HSST-QĐ ngày 26/12/2022 đối với bị cáo:

Thào A Đ, tên gọi khác: Không, sinh năm 1990; nơi cư trú: Bản I, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn la; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thào A V, con bà: Giàng Thị D (đã chết); sống chung như vợ chồng với Vàng Thị D, có 02 người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại bản án số 66/2012 ngày 11/4/2012 của TAND huyện Sông Mã, xử phạt Thào A Đ 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản;

- Tại bản án số 29/2015 ngày 27/5/2015 của TAND huyện Sốp Cộp, xử phạt Thào A Đ 18 tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

Những người bị hại:

1. Cà Văn Đ, sinh năm 1957. Địa chỉ: Bản B, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Thào A C, sinh năm 2002. Địa chỉ: Bản I, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

3. Vàng A B, sinh năm 2003. Địa chỉ: Bản K, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

4. Thào A C, sinh năm 2004. Địa chỉ: Bản H, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

5. Giàng A D, sinh năm 2004. Địa chỉ: Bản B, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngô Văn Hường, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn S, Sông Mã, Sơn La. Vắng mặt.

2. Đinh Thị H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn M, huyện Mường Ảng, Điện Biên. Vắng mặt.

3. Lường Văn T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Bản B, xã A, huyện Mường Ảng, Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn *Bến* tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/6/2022 Thào A Đ, sinh năm 1990 trú tại Bản I, xã C, Sông Mã bắt xe khách từ thành phố Hà Nội về huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Đến khoảng 07 giờ ngày 29/6/2022, Đ xuống xe khách ở cửa hàng xăng dầu tại tổ dân phố 5, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã rồi đi bộ đến nhà trọ của Thào A C, sinh năm 2002 trú tại Bản I, xã C (*Em trai cùng cha khác mẹ với Đ*) ở cùng với Vàng A B, sinh năm 2003 trú tại Bản K, xã M; Thào A C, sinh năm 2004 trú tại Bản H, xã C và Giàng A D, sinh năm 2004 trú tại Bản B, xã N thuê trọ tại tổ dân phố 5, thị trấn Sông Mã, Sông Mã. Khi đến phòng trọ thì C và các bạn ở cùng đã đi học, nhưng do trước đây Đ đã từng đến chơi ở phòng trọ nên biết chìa khóa cửa nhà trọ để trong túi quần treo ở trước cột nhà gần cửa chính. Đ tìm thấy chìa khoá mở cửa vào trong phòng, khi vào được phòng Đ phát hiện có chiếc xe mô tô loại

Exciter màu xanh, nhãn hiệu YAMAHA, Bền kiểm soát 27Z1-273.52 Đ đã nảy sinh ý Đ chiếm đoạt, sau khi lục tìm được chìa khoá xe Đ đã lấy trộm chiếc xe mô tô của C (trong cốp có số tiền 100.000 đồng, giấy đăng ký xe mô tô, căn cước công dân và giấy mua bán xe); ngoài ra Đ còn lục tìm trong nhà trọ lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 3 của B và số tiền 250.000 đồng (trong đó 90.000 đồng của C; 90.000 đồng của B và 70.000 đồng của D). Lấy được xe, Đ điều khiển xe đi đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động của anh Ngô Văn H, sinh năm 1986 trú tại tổ dân phố 3, thị trấn S bán chiếc điện thoại được 300.000 đồng. Bán điện thoại xong, Đ tiếp tục điều khiển xe đến huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Tại thị trấn M, Đ làm quen với Lương Văn T, sinh năm 1986 trú tại bản Bua 1, xã A, Mường Ảng, Điện Biên. Sau đó, Đ nói với T là con đang nằm viện tại Bệnh viện đa khoa huyện Mường Ảng nhưng không còn tiền nên muốn cầm cố chiếc xe mô tô Exciter, nhãn hiệu YAMAHA, Bền kiểm soát 27Z1-273.52 của vợ, nhưng Đ không cầm theo căn cước công dân nên nhờ T đứng ra cầm cố chiếc xe mô tô thì T đồng ý. T đem căn cước công dân ra để cầm cố chiếc xe mô tô của Đ tại cửa hàng dịch vụ cầm đồ của chị Đinh Thị H, sinh năm 1988 trú tại tổ dân phố 4, thị trấn M, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên lấy số tiền 10.000.000 đồng, trong thời hạn 01 tháng. Tuy nhiên, hết thời hạn 01 tháng không thấy Đ và T quay lại chuộc xe nên chị Hồng đã bán chiếc xe mô tô cho một nam thanh niên không rõ danh tính.

Ngày 13/8/2022, Thào A Đ đi bộ lang thang ở thị trấn T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì nhìn thấy có một số người làm nghề lái xe ôm, lúc này do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Đ nảy sinh ý Đ thuê xe ôm để lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu chiếm đoạt tài sản. Sau đó, Đ đến nói chuyện với ông Cà Văn Đ, sinh năm 1957 trú tại bản B, xã P, Thuận Châu, Sơn La, Đ hỏi ông Đ: *Chở cháu về nhà ở xã C, Thuận Châu hết bao nhiêu tiền?*, ông Đ nói *Hết 400.000 đồng*, sau đó Đ nói do chưa có tiền và chở Đ về đến nhà thì người nhà sẽ trả tiền, đồng thời mượn của ông Đ trước 200.000 đồng để ăn phở thì ông Đ đồng ý và hai người có trao đổi số điện thoại với nhau. Ăn phở xong ông Đ chở Đ về xã Co Tòng, Thuận Châu khi về đến địa phận xã Co Tòng thấy có một ngôi nhà ở bên đường không có người Đ liền chỉ vào nhà đó rồi nói với ông Đ đó là nhà của Đ, nhưng do không có ai ở nhà nên Đ xuống xe lấy điện thoại ra giả vờ gọi điện sau đó nói lại với ông Đ là bố mẹ Đ đang xuống xã Bó Sinh, huyện Sông Mã để tiêm phòng dịch Covid – 19. Vì vậy, ông Đ tiếp tục chở Đ đi xuống xã Bó Sinh, huyện Sông Mã. Khi đến khu vực bản Phóng, xã Bó Sinh, Sông Mã, ông Đ dừng xe lại để cả hai đi vệ sinh, khi thấy ông Đ đang nói chuyện điện thoại thì Đ liền lên xe và nói với Đ cháu mượn xe đi đón bà già rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, Bền kiểm soát 26B1 – 809.08

của ông Đ đi về hướng trung tâm xã Bó Sinh. Một lúc sau không thấy Đ quay lại nên ông Đ gọi cho Đ hỏi “Về chưa”, Đ nói “Sắp về rồi chờ ông bà già ăn cơm đã” rồi tắt máy và tiếp tục điều khiển xe theo hướng đến huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Khi đến đoạn đường thuộc địa phận huyện Sốp Cộp thì Đ đã tắt nguồn điện thoại.

Đến ngày 15/8/2022, Cà Văn Đ có đơn trình báo đến Công an xã B, huyện Sông Mã đề nghị xác minh, làm rõ vụ việc. Ngày 17/8/2022 Công an huyện Sông Mã triệu tập Thào A Đ đến để làm việc, tại cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã Thào A Đ đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô chiếm đoạt của ông Đ và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân vào ngày 29/6/2022 và ngày 13/8/2022. Cùng ngày cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã tiến hành lập Bên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Thào A Đ, đồng thời ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và Quyết Đ tạm giữ đối với Thào A Đ.

Kết quả xác Đ và khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ Trộm cắp tài sản ngày 29/6/2022:

Được xác Đ là nhà trọ của Thào A C, thuê của anh Đỗ Văn Thụ, sinh năm 1981, trú tại tổ dân phố 5, thị trấn Sông Mã, Sông Mã.

Phòng trọ được xây dựng bằng gỗ, 03 gian mái lợp tấm tôn màu xanh, nền nhà bằng bê tông với diện tích 60m²; hiên nhà là 10m². Hướng tây nhà trọ có hai cửa ra vào, cửa thứ nhất làm bằng gỗ, hai cánh; cửa thứ hai là cửa sắt hai cánh, kéo sang hai bên. Quá trình khám nghiệm đã xác Đ 04 dấu vết, vị trí. Vị trí số 01 là chiếc quần bỏ chìa khoá nhà, tại cột nhà trước hiên phía bắc cách mặt đất 1,4m. Số 02 là vị trí chiếc quần có số tiền, chìa khoá xe của Vàng A B, Thào A Chên, Thào A C tại gian nhà thứ nhất, cách cửa phụ 0,6m. Vị trí số 3 là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Bên kiểm soát 27Z1 – 273.52 đầu quay về cửa phụ phía đông, cách vị trí số 02 là 1,1m; xe cách tường phía đông 1,4m; cách tường phía bắc 3,4m. Số 04 là vị trí chiếc điện thoại Vsmart Joy 3, cách số 03 là 4,75m; cách nền nhà 1,6m và cách cửa chính 5,5m.

Xác Đ địa điểm nơi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ngày 13/8/2022:

Được xác định là tỉnh lộ 108 thuộc địa phận bản P, xã B, huyện Sông Mã. Phía tây là hướng đi trung tâm xã B, Sông Mã; phía đông là hướng đi huyện Thuận Châu; phía nam là tà tuy dương; phía bắc là tà luy âm.

Nơi xảy ra vụ án được xác Đ là tại lề đường bên phải hướng xã C, Thuận Châu đi xã B, huyện Sông Mã, cách cột mốc K26+800 là 17,7m với lòng đường 04m; lề đường phải là 2,3m; lề đường trái là 1,0m. Quá trình khám

nghiệm xác Đ 03 vị trí: số 01 là chỗ đứng của Thào A Đ, cách cột K26+800 là 14,7m, cách vị trí số 02 là 1,5m. Số 02 là vị trí dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave RS Bên kiểm soát 26B1 – 809.08; cách vị trí số 01 là 1,5m và cách cột K26+800 15,7m. Số 03 là vị trí đứng của Cà Văn Đ, cách vị trí số 02 là 5,8m và cách cột K26+800 là 20,7m.

Quá trình xác Đ và khám nghiệm các hiện trường đã chụp ảnh, vẽ sơ đồ, đo kích thước hiện trường.

Ngày 18/8/2022 cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RS, màu đen – xám, Bên kiểm soát 26B1 – 809.08.

Tại bản Kết luận Đ giá tài sản số 28/KL ngày 19/8/2022 của Hội đồng Đ giá tài sản trong tổ tụng huyện Sông Mã, kết luận: *01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RS, màu đen – xám Bên kiểm soát 26B1 – 809.08, đã qua sử dụng; Trị giá là 6.000.000 đồng.*

Ngày 18/10/2022 cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã, trưng cầu Đ giá tài sản đối với 01 chiếc xe mô tô loại Exciter màu xanh, nhãn hiệu YAMAHA, Bên kiểm soát 27Z1-273.52 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 3, màu xanh, đều đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận Đ giá tài sản số: 28/KL, ngày 26/10/2022 của Hội đồng Đ giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sông Mã kết luận: *01 chiếc xe mô tô loại Exciter màu xanh, nhãn hiệu YAMAHA, Bên kiểm soát 27Z1-273.52, đã qua sử dụng có trị giá 22.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 3, màu xanh, đã qua sử dụng có trị 500.000 đồng. Tổng trị giá: 22.500.000 đồng.*

Thào A Đ chiếm đoạt tổng số tiền là 28.850.000 đồng (trong đó giá trị tài sản là 28.500.000 đồng và số tiền mặt là 350.000 đồng).

Về yêu cầu bồi thường dân sự: Thào A C yêu cầu bồi thường số tiền 25.000.000 đồng; Vàng A B yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng và Cà Văn Đ yêu cầu bồi thường số tiền 1.500.000 đồng, Thào A Chênh, Giàng A Dưa không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Cáo trạng số: 176/CT-VKSSM ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố Thào A Đ về tội Trộm cắp tài sản, theo quy Đ tại khoản 1 Điều 173 và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy Đ tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174 điểm s khoản 1

Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; từ 01 năm đến 01 năm 4 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt theo Điều 55 Bộ luật hình sự. Về dân sự: Căn cứ Điều 13, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho Thào A C số tiền 22.100.000 đồng; bồi thường cho Vàng A B số tiền 500.000 đồng và bồi thường cho Cà Văn Đ số tiền 1.500.000 đồng. Về án phí hình sự, dân sự: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc Bệt khó khăn nên được miễn hình phạt bổ sung (là phạt tiền) và được miễn án phí hình sự, dân sự; vật chứng xử lý theo quy Đ của pháp luật. Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy Đ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Sau khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN Đ CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Sông Mã - Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã - Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác Đ tội danh:

- Hồi 07 giờ 00 phút ngày 29/6/2022, lợi dụng lúc vắng người, Thào A Đ đã lén lút vào trong nhà trọ của Thào A C, Thào A Chênh, Vàng A B và Giàng A Dua lấy đi 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter Bền kiểm soát 27Z1 - 273.52; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 3 cùng với số tiền 350.000 đồng. Tiếp đến ngày 13/8/2022 Thào A Đ đã đưa ra thông tin gian dối để thuê ông Cà Văn Đ chở từ thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu về xã Co Tòng, Thuận Châu, sau đó tiếp tục đi xuống xã Bó Sinh, huyện Sông Mã. Khi đến địa phận bản Phóng, xã Bó Sinh, Sông Mã lợi dụng việc ông Đ mất cảnh giác, Đ đã lên xe và điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RS, Bền kiểm soát 26B1 - 809.08 của ông Đ để chiếm đoạt, giá trị chiếc xe này là 6.000.000 đồng. Ngày 17/8/2022 Thào A Đ bị cơ quan Cơ quan Điều tra Công an huyện Sông Mã bắt tạm giữ. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt 28.850.000 VNĐ.

- Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai nhận hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với Bản bản khám nghiệm hiện trường và lời khai của người bị hại; lời khai nhận của bị cáo cũng phù hợp với nội dung, tội danh của bản Cáo trạng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình xét hỏi - tranh luận không phát sinh tình tiết mới. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Bị cáo Thảo A Đ phạm tội: "Trộm cắp tài sản và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo quy Đ tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do đó, khởi tố của cơ quan Điều tra và truy tố tội phạm của Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, gây bức xúc tình hình địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất Đ, nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, thể hiện ở việc đã từng có 02 tiền án. Tuy đã được xoá án tích, nhưng đây thể hiện việc bị cáo coi thường pháp luật, không chịu tu tạo bản thân.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ là (người phạm tội thành khẩn khai báo) quy Đ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vấn đề khác liên quan trong vụ án:

- Đối với Ngô Văn Hường là người mua chiếc điện thoại di động và Đinh Thị Hồng là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô. Tuy nhiên, việc mua bán, trao đổi cầm cố diễn ra ban ngày và giữa bị cáo với ông Hường, bà Hồng đều không hứa hẹn trước. Mặt khác, ông Hường, bà Hồng đều không *Bết* đó là tài sản do phạm tội mà có nên không đồng phạm với bị cáo và không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Đối với Lương Văn T là người đã lấy căn cước công dân để bị cáo mượn, đồng thời đứng ra cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter tại hiệu cầm đồ của Đinh Thị H, nhưng bản thân T không được hưởng lợi gì và không *Bết* đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không vi phạm.

[6] Về dân sự:

- Thào A C yêu cầu bồi thường giá trị tài sản bị mất chưa thu hồi được, số tiền 25.000.000 đồng; Vàng A B yêu cầu bồi thường giá trị chiếc điện thoại số tiền 2.000.000 đồng là hợp lý. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cần xem xét và căn cứ theo giá trị thực tế của Hội đồng định giá.

- Đối với ông Cà Văn Đ đã lấy lại được tài sản, có đơn xin xét xử vắng mặt và rút yêu cầu khoản tiền công truy tìm 1.500.000 đồng; Thào A C, Giàng A D không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số Imei 1: 352415901270912; số Imei 2: 352415903270910, bên trong lắp sim Vinaphone thuê bao 0828.107.699, bị cáo dùng trao đổi, tạo niềm tin với người bị hại ông Cà Văn Đ, do vậy, xác định đây là vật liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, cần tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Juno Q5 Plus, loại màn hình cảm ứng, màu vàng Gold, mặt trước bên phải bị nhiều vết nứt, không kiểm tra tình trạng bên trong. Điện thoại đều đã qua sử dụng tạm giữ của bị cáo, xác Đ không liên quan đến phạm tội, nên cần xem xét trả lại.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc Bệt khó khăn nên được miễn hình phạt bổ sung (là phạt tiền) và được miễn án phí hình sự, dân sự.

[9] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên về nội dung, tội danh và các vấn đề khác đối với bị cáo đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

T bố bị cáo Thào A Đ phạm tội: Trộm cắp tài sản và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt: Thào A Đ 01 năm 08 tháng tù (một năm tám tháng) về tội Trộm cắp tài sản; 01 năm tù (một năm) về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành 02 năm 08 tháng tù (hai năm tám tháng). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 17/8/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số IMEI 1: 352415901270912; số IMEI 2: 352415903270910, không kiểm tra máy móc bên trong, điện thoại bị nứt màn hình, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Masstel Juno Q5 Plus, màu vàng Gold, tình trạng điện thoại không bật được nguồn, không kiểm tra được số IMEI, không kiểm tra máy móc bên trong, màn hình bị vỡ, nứt nhiều chỗ, đã qua sử dụng và cũ.

(Theo Quyết Đ chuyển vật chứng số 165 ngày 22/11/2022 của Viện kiểm sát huyện Sông Mã và Bên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2022 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).

3. Về dân sự: Căn cứ Điều 13, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Bị cáo phải bồi thường cho Thảo A C số tiền 22.100.000 đồng (hai mươi hai triệu một trăm nghìn); bồi thường cho Vàng A B số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn).

"Kể từ ngày bên có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án, bên có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi đối với số tiền chậm trả theo quy Đ tại các Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán".

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo được miễn án phí hình sự và án phí dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày T án ngày 11/01/2023. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án **hoặc** bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện;
- THA hình sự;
- CCTHA Dân sự;
- Bị cáo; người tham gia TT khác;
- Lưu: Hồ sơ, lưu án văn.

Lường Văn Quyết

